

Số: 22/2019/QĐST-HNGĐ

Phong Thổ, ngày 27 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 54/2019/TLST - HNGĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Tao Văn D, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: B, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu;

- Chị Xẻ Thị H, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Bản N, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng anh Tao Văn D và chị Xẻ Thị H trở về đoàn tụ, nhưng anh D và chị H không hàn gắn được tình cảm và giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Các đương sự đã thỏa thuận, thống nhất những nội dung cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tao Văn D và chị Xẻ Thị H đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Tao Văn D và chị Xẻ Thị H có 01 con chung là cháu Tao Thị Lệ Q, sinh ngày 13/01/2012. Anh D và chị H thỏa thuận: Chị Xẻ Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Tao Thị Lệ Q cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Anh Tao Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Tao Văn D và chị Xẻ Thị H không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Tao Văn D và chị Xẻ Thị H không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Tao Văn D và chị Xẻ Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Anh D và chị H thỏa thuận thống nhất: Anh D có trách nhiệm chịu thay phần lệ phí mà chị H phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tao Văn D và chị Xẻ Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Tao Văn D và chị Xẻ Thị H có 01 con chung là cháu Tao Thị Lê Q, sinh ngày 13/01/2012. Anh D và chị H thỏa thuận: Chị Xẻ Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Tao Thị Lê Q cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Anh Tao Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Anh Tao Văn D và chị Xẻ Thị H không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Tao Văn D và chị Xẻ Thị H không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Tao Văn D và chị Xẻ Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự. Anh D và chị H thỏa thuận, thống nhất: Anh D có trách nhiệm chịu thay cả phần lệ phí mà chị H phải chịu. Vậy anh D phải nộp lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng. Đối trừ vào tiền tạm ứng lệ phí Tòa án mà anh D đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2010/0002184, ngày 05/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, anh D đã nộp đủ số tiền lệ phí phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- CCTHADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã Bản Lang, huyện Phong Thổ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hạnh